TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2020/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Quảng và ông Phạm Minh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoài My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Trần Thanh S**, sinh ngày 20/8/1970 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ Trung Thị, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Nghiêu (đã chết) và bà Ngô Thị Ngẫu, sinh năm: 1946; Có vợ là Lê Thị Ty, sinh năm 1977 và có 02 con. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị Nguyễn Thị Khánh Th, sinh năm: 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: thôn 3, xã Trà G, huyện B, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: tổ Trung Thị, thị Trấn T, huyện B, tỉnh Qu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/5/2020, sau khi nhậu xong tại quán nhậu bà L thuộc tổ Đồng Trường, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My. Bị cáo điều khiển xe mô tô, BKS: 92F8-0818 đến Trung tâm y tế huyện Bắc Trà My. Tại đây, bị cáo để xe bên ngoài và đi bộ dọc theo hành lang của Khoa cấp cứu. Bị cáo nhìn qua cửa sổ thì thấy tại giường bệnh số 02 có chị Nguyễn Thị Khánh Th là bệnh nhân đang nằm ngủ, bên cạnh có 01 ví da màu hồng. Lúc này, mọi người trong khoa cấp cứu đã ngủ say. Bị cáo S nảy sinh ý định trộm

cắp nên lén lút tiến đến giường bệnh nơi chị Th đang nằm ngủ và lấy cắp chiếc ví da màu hồng để bên cạnh chỗ chị Th nằm rồi đi ra khỏi phòng bệnh. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chạy về nhà mình tại tổ Trung Thị, thị trấn Trà My. Khi về đến nhà, bị cáo có mở ví da ra xem và thấy trong ngăn kéo đầu tiên có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, ốp lưng màu hồng và số tiền 215.000 đồng. Bị cáo không mở các ngăn kéo còn lại mà bỏ điện thoại và số tiền trên vào lại ví da và đem giấu vào thùng gỗ trong phòng ngủ của mình. Sáng hôm sau, ngày 31/5/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Trà My phát hiện, yêu cầu bị cáo chỉ vị trí cất giấu ví da. Tiến hành kiểm tra bên trong ví, tại ngăn đầu tiên có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, ốp lưng màu hồng và số tiền 215.000 đồng. Kiểm tra các ngăn còn lại thì có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nhiều loại giấy tờ cá nhân khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã kết luận: 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu Iphone 8, thường (loại 99%), chưa qua sử dụng theo giá thị trường tại thời điểm định giá có giá trị là: 6.300.000 đồng *(Sáu triệu ba trăm ngàn đồng);* 01 ví da màu hồng, đã qua sử dụng theo giá thị trường tại thời điểm định giá có giá trị là: 140.000 đồng *(Một trăm bốn mươi ngàn đồng);* 01 ốp lưng điện thoại, màu hồng, đã sử dụng theo giá thị trường tại thời điểm định giá có giá trị là: 50.000 đồng *(Năm mươi ngàn đồng)*. Như vậy, tổng giá trị tài sản và số tiền bị mất trộm là: 7.205.000 đồng *(Bảy triệu hai trăm lẽ năm ngàn đồng)*.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-BTM ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh S mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Khánh Th đã nhận lại tài sản và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa chị không có ý kiến gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản bị trộm cắp Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã trao trả đầy đủ cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bà Lê Thị T 01 chiếc xe moto hai bánh, nhãn hiệu: Honda, kiểu dáng: Dream, màu đen, biển kiểm soát 92F8-0818, số máy: 52FMHA005576, số khung: H1HY5B000676, xe cũ đã qua sử dụng. (*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 25/8/2020*).

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Khánh Th đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ, ngày 30/5/2020 lợi dụng lúc đêm khuya, mọi người đã ngủ say và sơ hở trong việc quản lý tài sản. Bị cáo Trần Thanh S đã đến Trung tâm y tế huyện Bắc Trà My, nơi các bệnh nhân đang nằm điều trị, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 ví da nữ bên trong chứa 01 điện thoại di động, số tiền 715.000 đồng và nhiều loại giấy tờ cá nhân khác của bệnh nhân tại khoa cấp cứu. Tổng giá trị tài sản và số tiền bị mất trộm là 7.205.000 đồng *(Bảy triệu hai trăm lẽ năm ngàn đồng)*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 16/CTr-VKS-BTM ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Bệnh viên là nơi người bệnh đến khám và điều trị, bệnh nhân cần được tịnh dưỡng để ổn định tinh thần, phục hồi sức khỏe. Bị cáo Trần Thanh S là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bệnh, lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo Trần Thanh S không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, làm việc rõ ràng nên áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ tính ren đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Khánh Th đã nhận lại tài sản, có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa chị không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã trao trả toàn bộ tài sản bị trộm cắp cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe moto hai bánh, nhãn hiệu: Honda, kiểu dáng: Dream, màu đen, biển kiểm soát 92F8-0818, số máy: 52FMHA005576, số khung: H1HY5B000676, xe đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này là của bà Lê Thị T mua xe phế liệu rồi về nhà sửa chữa nhiều lần để làm phương tiện đi lại của gia

đình, bà T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa, chiếc xe này còn là phương tiện lao động chính của gia đình nên cần trả lại cho bà Lê Thị T là phù hợp.

[5] Về án phí: bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Trần Thanh S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Trần Thanh S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bà Lê Thị Ty 01 chiếc xe moto hai bánh, nhãn hiệu: Honda, kiểu dáng: Dream, màu đen, biển kiểm soát 92F8-0818, số máy: 52FMHA005576, số khung: H1HY5B000676, xe cũ đã qua sử dụng. (*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 25/8/2020*)

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Tài **Hồ Văn Quảng** **phạm Thị Hồng Chi**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà Dương Thị Thủy Lê Thanh Hải